TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH ANG GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh;

2. Ông Trần Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị T, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ cư trú: tổ 23, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: tổ 22, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Thị T trình bày:

Năm 1998 bà và ông T1 tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khóm X, thị trấn T, huyện T, chung sống với nhau được hai đứa con chung. Thời gian đầu, vợ chồng chug sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2013, 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn về mọi mặt trong đời sống, ông T1 T2ờng hay đánh bà, không còn tin tưởng vào sự chung thủy của nhau nữa, do không chịu được nên bà đã làm đơn xin ly hôn, tại phiên hòa giải do bà T2ơng 02 con nhỏ, được sự động viên của Tòa án, bà đã rút toàn bộ đơn khởi kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thế nhưng sự việc không thay đổi, ông T1 tiếp tục đánh bà, hâm dọa bà đủ điều, bà không còn sức sống, không chịu đựng được nữa. Nay bà xin được ly hôn với ông T1.

Về con chung: có hai đứa con chung tên Nguyễn Hà Anh T2, sinh ngày 04/02/2000 và Nguyễn Phi T3, sinh ngày 22/01/2007, hiện hai con đang chung sống với ông T1, khi ly hôn bà đồng ý giao 2 con chung cho ông T1 nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà T qua tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 07/8/2009, vợ chồng chung số hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do vợ hay ghen, cho rằng ông có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, nhưng thực chất vợ ông mới là người có tình cảm với người khác và ông đã bắt được tại nhà trọ vào ngày 16/7/2017, từ đó thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay bà Hà Thị T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý với điều kiện toàn bộ tài sản chung giữa ông với bà T phải chuyển sang cho con gái tên Nguyễn Hà Anh T2 đứng tên xong, ông mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Hà Anh T2, sinh ngày 04/02/2000 và Nguyễn Phi T3, sinh ngày 22/01/2007, ông yêu cầu được nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về Tài sản chung: ông không yêu cầu tòa án chia tài sản chung, phần tài sản chung ông sẽ tự thỏa thuận để lại tất cả cho con gái tên Nguyễn Hà Anh T2.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hà Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ gì thêm; bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T2 ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, T2 ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: nhận thấy hôn nhân giữa bà T và ông T1 không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập ông Nguyễn Văn T1 tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt, có ý đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo xác nhận của Công an trị trấn Tịnh Biên thì bị đơn ông Nguyễn Văn T1 có địa chỉ cư trú và sinh sống tại tổ 22, khóm Xuân Hòa, thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Hà Thị T và ông Nguyễn VănT1, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tịnh Biên đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T và ông T1 đều xác nhận hôn nhân không còn hạnh phúc và theo xác minh tại địa phương thì hôn nhân của T và ông T1 đã mâu thuẫn trầm trọng. Điều này chứng minh tình nghĩa vợ chồng của bà T, ông T1 không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Bà T và ông T1 có hai đứa con chung tên Nguyễn Hà Anh T2, sinh ngày 04/02/2000 và Nguyễn Phi T3, sinh ngày 22/01/2007; sau khi ly hôn bà T, ông T1 thỏa thuận giao con chung cho ông T1 nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của hai cháu T2 và T3 nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này là có cơ sở theo Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Bà Hà Thị T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Văn T1 nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng, bà Hà Thị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về quan hệ tài sản chung: bà Hà Thị T, ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung thì ông T1, bà T cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Hà Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn T1.

2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn T1 được nuôi hai đứa con chung tên Nguyễn Hà Anh T2, sinh ngày 04/02/2000 và Nguyễn Phi T3, sinh ngày 22/01/2007. Bà Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hà Thị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Hà Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2015/0015869 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIHÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKS huyện (1);
- THA huyện (1)
- Tòa án tỉnh (2);
- Lưu vp, hs. (2)

Châu Nam Phú